

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày 24-7-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Nguyễn Cao Thế Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2014/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2014 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964

Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Ông Phùng Văn L, sinh năm 1958

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2014 và các đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Ngày 04/8/2012 bà cho ông Phùng Văn L vay số tiền 7.500.000đồng, lãi 5%/tháng, hạn 06 tháng trả đủ gốc và lãi một lần, bà T là người bảo lãnh. Sau khi hết hạn đến nay ông L không trả nên bà khởi kiện yêu cầu ông L và bà T phải trả cho bà 7.500.000 đồng và lãi từ ngày vay 04/8/2012 cho đến ngày xét xử theo quy định pháp luật.

Tại các bản trình bày bị đơn ông Phùng Văn L và bà Võ Thị T trình bày: Trước đây ông có vay của bà Hồ Thị Thanh S nhiều lần cứ trả hết lần này thì bà S cho vay lại lần khác, mỗi lần vay bà S đưa cho ông một sổ nhỏ, mỗi lần trả tiền bà S ký nhận vào sổ, khoản vay 7.500.000 đồng ngày 04/8/2012 ông đã trả hết sau khi trả xong bà S lấy kéo cắt các tờ giấy mà bà đã nhận tiền và bảo thế là hết nợ nên ông không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa. Nên đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng nguyên đơn đều có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa giải quyết buộc ông Phùng Văn L và bà Võ Thị T phải trả cho bà số tiền gốc là 7.500.000 đồng và lãi tính từ ngày vay 04/8/2012 cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Phùng Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phùng Văn L phải trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền: 13.544.062 đồng về khoản vay tài sản. Nếu ông L không trả nợ cho bà Hồ Thị Thanh S thì bà Võ Thị T phải có trách nhiệm trả nợ vì bà T là người bảo lãnh cho khoản vay của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Giấy nhận nợ vay tiền do ông Phùng Văn L ký ngày 04/8/2012 và bị đơn có nơi cư trú tại phường B, thành phố T nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ngày 19/7/2018 và ngày 16/7/2018, bà Hồ Thị Thanh S và ông Phùng Văn L, bà Đỗ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đương sự.

[2] Pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa bà Hồ Thị Thanh S và ông Phùng Văn L, bà Đỗ Thị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giao dịch thực hiện năm

2012 và Tòa án thụ lý giải quyết năm 2014. Do đó, căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ giấy nhận nợ vay tiền ngày 04/8/2012, ông Phùng Văn L là bên vay tiền, bà T là người bảo lãnh vay của bà Hồ Thị Thanh S 7.500.000 đồng, lãi 5%/tháng, hạn 06 tháng trả cả gốc và lãi một lần. Từ khi vay cho đến nay ông L chưa trả. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Giao dịch đang thực hiện của các bên là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi nhưng thỏa thuận giữa các bên lãi 5%/tháng là vượt quá 150% lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Do đó, điều chỉnh theo lãi suất 1,125%/tháng, cụ thể tiền lãi từ ngày 04/8/2012 đến ngày xét xử 24/7/2018 là 71 tháng 19 ngày nên $7.500.000đ \times 1,125\% \times 71 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 6.044.062 \text{ đồng}$.

[5] Bị đơn ông Phùng Văn L trình bày: Số tiền 7.500.000 đồng vay ngày 04/8/2012 ông đã trả hết cho bà S nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả nợ. Do đó, buộc ông Phùng Văn L phải trả cho bà S số tiền gốc và lãi tổng cộng 13.544.062 đồng.

[6] Bà Võ Thị T ký vào giấy nhận nợ vay tiền với tư cách người bảo lãnh, nên nếu ông Phùng Văn L không trả được nợ cho bà Hồ Thị Thanh S thì bà Võ Thị T phải có trách nhiệm trả nợ.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là $13.544.062đ \times 5\% = 677.203 \text{ đồng}$; Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đó được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phùng Văn L phải trả cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền: 13.544.062 đồng (trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền lãi 6.044.062 đồng) về khoản vay tài sản. Nếu ông L không trả nợ cho bà S thì bà Võ Thị T phải có trách nhiệm trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí:

+ Bị đơn ông Phùng Văn L phải chịu 677.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S 187.500 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12221 ngày 11/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cơ

